

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-DS ngày 01/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh L V T, sinh năm 19...

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản A, xã A, huyện C, tỉnh Lai Châu.

Bi đơn: Chi L K T, sinh năm 19...

Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận chị L KT nợ anh L V T số tiền tính đến ngày 17/11/2022 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bao gồm nợ gốc là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và nợ lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2 Chị L K T có trách nhiệm trả cho anh L V T toàn bộ số tiền nợ nêu trên (200.000.000 đồng) vào ngày 30/11/2028, sau khi chị L K T chấp hành xong hình phạt tù. Anh L V T không yêu cầu chị L K T phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi trên tổng số tiền nợ (200.000.000 đồng).

2.3 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả chậm trả.

2.4 Án phí: Anh L V T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L K T phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các ĐS;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá